

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SL
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 03 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SL, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Thuận

2. Bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Nghiêm Xuân Huy - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Miên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở UBND xã H, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc; Tòa án nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST - HS ngày 17 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn B, sinh ngày 18 tháng 01 năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 13, k 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị Đ; Con; có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: không.

Quá trình hoạt động: Tại bản án số: 20/2016/HSST ngày 27/11/2016 của TAND thành phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 24/7/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1984, có mặt

Nơi cư trú: Tổ 13, k 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/02/2020, do không có ma túy để sử dụng nên Nguyễn Văn B (là đối tượng nghiện ma túy, trú tại tổ 13, k 1, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ) một mình điều khiển xe mô tô BKS: 19B1-134.73 từ nhà đến khu vực gần trụ sở Ủy ban nhân dân huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, B hỏi mua ma túy của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), và được người đàn ông này bán cho B 01 gói ma túy heroin (gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng) với giá 500.000 đồng. B ngậm gói ma túy vào trong miệng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà để sử dụng số ma túy mua được. Trên đường đi về, đến đoạn đường bê tông khu vực đồng C (thuộc thôn L, xã N, huyện SL, tỉnh Vĩnh Phúc), B bị lực lượng Công an huyện SL phát hiện, bắt quả tang, lúc này khoảng 13 giờ 30 phút. Do hoảng sợ nên B quay đầu xe tăng ga định bỏ chạy nhưng bị ngã nên B đã lấy gói ma túy heroin từ trong miệng ném xuống nền đường bê tông gần vị trí B đứng.

Cơ quan Công an lập biên bản bắt giữ B, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu A1 (B khai đó là ma túy heroin B vừa mua được, mục đích để sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu iTel, vỏ màu đen, loại bàn phím, đã cũ thu giữ tại túi quần bên trái phía trước B đang mặc; 01 xe máy nhãn hiệu Wave RS, sơn màu vàng trắng, BKS: 19B1-134.73.

Ngày 28/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số: 411/KLGD, kết luận: *“Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Heroine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4556g (không thấy bốn năm năm sáu gam). Khối lượng Heroine trong 0,4556g mẫu là 0,3299g (không thấy ba hai chín chín gam).”*

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B do B không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể.

Đối với chiếc xe máy BKS: 19B1-134.73 thu giữ của B, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Đ - là vợ của B. Việc B sử dụng xe đi mua trái phép chất ma túy chị Đ không biết nên ngày 15/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện SL đã trả lại xe cho chị Đ.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 16 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện SL truy tố Nguyễn Văn B về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SL luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt: Nguyễn Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã có hành vi mua, tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của chính bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....c) Heroin,.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

3. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì không vượt qua được cám dỗ nên đã mua và tàng trữ ma túy để sử dụng, gây nghiện, gây ảo giác, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính bị cáo, cho gia đình và xã hội. Do vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị kết án bằng bản án của tòa án, nên cần xử phạt bị cáo một mức án tù nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo B thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, vợ bị cáo đang phải nuôi 03 con nhỏ. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Đối với người đàn ông bán ma túy cho B tại khu vực gần trụ sở UBND

huyện SL. Do B không xác định được nhân thân, lai lịch của người đó nên không có căn cứ xử lý trong vụ án.

5. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 0,4556g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,2361g mẫu cùng toàn bộ bao gói là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, loại bàn phím, đã cũ là tài sản hợp pháp của B, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy BKS: 19B1-134.73, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Đ. Việc Bình sử dụng xe đi mua trái phép chất ma túy chị Đ không biết nên ngày 15/3/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện SL đã trả lại cho chị Đ là đúng chủ sở hữu.

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTHQH14 quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn B 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2020.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,2361g mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Trả lại cho Nguyễn Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, vỏ màu đen, loại bàn phím, đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 15/3/2020 Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hoàng Thị Đ chiếc xe máy BKS: 19B1-134.73 là đúng chủ sở hữu.

Án phí: Nguyễn Văn B phải chịu nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện SL;
- CCTHADS huyện SL;
- Công an huyện SL;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường D;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công